

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 35 /2021/HS-ST
Ngày: 04/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hồng Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Văn Lộc – Chuyên viên phòng Văn hóa và Thông tin huyện Cần Giờ.

2/ Ông Nguyễn Thanh Hoàng – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Long Hòa, huyện Cần Giờ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Chuẩn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Chí C; sinh ngày XX tháng XX năm XXXX tại Thành phố H; Nơi Thường trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh D; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí T, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 (đã chết); Anh, chị, em: có 02 người (sinh năm 2005 và 2009); Vợ, con: Không; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 15/01/2021 bị Công an xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/01/2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: ông Lê Chí T1 – là cha ruột của bị cáo (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh D.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Khắc T2 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- *Người bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 163 ấp E, xã F, huyện G, Thành phố H.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 163 ấp S, xã F, huyện G, Thành phố H.

2. Ông Lê Văn T4, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố I, thị trấn K, huyện L, Thành phố H.

3. Ông Dương Văn D1, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: D1/01 ấp L, xã M, huyện L, Thành phố H.

4. Ông Nguyễn Quốc D2, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 3/9 N, khu phố O, thị trấn P, huyện Q, Thành phố H.

5. Bà Trần Thị T5, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 163 ấp R, xã F, huyện G, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/01/2021, Lê Nguyễn Chí C và Lê Văn T4 là nhân viên bốc xếp của vừa cù tràm S thuộc thị trấn K, huyện L, Thành phố H, điều khiển xe mô tô, biển số: XXBX – XXX.XX đến vừa cù tràm N, tại tổ S, ấp T, xã F, huyện G, Thành phố H để làm nhiệm vụ bốc cù tràm từ xe tải xuống vừa cù tràm N. Khi đến nơi do xe tải chưa đến nên anh T4 đi vào trong để ngồi nói chuyện với chị Nguyễn Thị Ngọc T3 là chủ vừa, còn C đi đến ngồi trước nhà anh Bùi Văn A cặp bên vừa. Tại đây, C nhìn thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, biển số: XXZX – XXXX của chị Nguyễn Thị Ngọc N đậu trước cửa nhà anh A, không ai trông coi, C nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản trong cốp xe để trộm cắp, vào lúc này C quan sát xung quanh thấy không có ai, C đến gần chiếc xe mô tô rồi dùng tay trái kéo yên xe lên, tay phải thò tay vào trong cốp xe để tìm kiếm tài sản và phát hiện trong cốp xe có một túi xách màu trắng nên C dùng tay phải kéo túi xách lôi ra ngoài, mở dây kéo lấy 01 xấp tiền polyme có mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), được buộc lại bằng dây thun có tổng số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), rồi cất giấu trong quần nhỏ của mình.

Sau đó, xe tải đến C và anh T4 bốc cù trà xuống. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị N lấy xe đi về thì thấy túi xách bên trong cốp lòi ra ngoài nên mở yên xe kiểm tra và phát hiện mất số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nên đã trình báo sự việc cho Công an xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ. Sau quá trình kiểm tra, xác minh, mời C về trụ sở làm việc và xét thu giữ được số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) trong người của C.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ, bị cáo C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, về ý thức phạm tội của bị cáo là không có ai xúi giục, giúp sức hay bàn bạc với ai để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng được thu giữ của vụ án: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) là tiền Việt Nam có 80 tờ Polyme, mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Ngọc N.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường khác.

Tại bản Cáo trạng số XX/CT-VKS-H.CG, ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, truy tố bị cáo Lê Nguyễn Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và thừa nhận nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng; lời khai của bị cáo trùng khớp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Chí C đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo C là người chưa thành niên nên bị cáo chưa nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh có khăn và động cơ phạm tội của bị cáo diễn ra vào thời điểm nhất thời nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tuyên phạt bị cáo C với mức hình phạt tù nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017, đề xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Chí C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo C ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện pháp luật cho bị cáo và người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Lê Nguyễn Chí C khai nhận C và T4 là nhân viên bốc xếp của vừa cừ tràm S thuộc thị trấn K, huyện L, Thành phố H, vào ngày 11/01/2021 được sự phân công của chủ vừa cừ tràm Sang, khoảng 15 giờ 30 phút, C và T4 điều khiển xe mô tô, biển số: XXBX – XXX.XX đến vừa cừ tràm N tại tổ S, ấp T, xã F, huyện G, Thành phố H để bốc cừ tràm từ xe tải xuống vừa cừ tràm N. Khi đến vừa tràm N do xe tải chở tràm chưa đến nơi thì lúc đó anh T4 đi vào trong để ngồi nói chuyện với chị Nguyễn Thị Ngọc T3 là chủ vừa tràm, còn C đi đến ngồi trước nhà anh Bùi Văn A cặp bên vừa. Lúc đó, C nhìn thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, biển số: XXZX – XXXX đậu trước cửa nhà anh A, không ai trông coi nên C đã nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản trong cốp xe để trộm, C quan sát xung quanh thấy không có ai, rồi đi đến gần chiếc xe mô tô dùng tay trái kéo yên xe lên, tay phải thò tay vào trong cốp xe để tìm kiếm và phát hiện trong cốp xe có một túi xách màu trắng, C dùng tay phải kéo túi xách lòi ra ngoài, mở dây kéo lấy 01 xấp tiền polyme loại có mệnh giá 500.000 đồng, được buộc lại bằng dây thun có tổng số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) rồi cất giấu trong quần nhỏ của mình. Sau khi xe tải đến C và anh T bốc cừ tràm xuống, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị N ra xe của mình thì thấy túi xách bên trong cốp lòi ra ngoài nên mở yên xe kiểm tra và phát hiện mất số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nên đã truy hô và trình báo sự việc cho Công an xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ. Sau khi tiến hành điều tra, xác minh Công an xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ đã mời C về trụ sở làm việc. Tại buổi làm việc Lê Nguyễn Chí C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Qua quá trình điều tra, truy tố, xét xử lời khai nhận của bị cáo C phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo C đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Quyền sở hữu tài sản của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo hộ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Hành vi trên của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Lê Nguyễn Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho việc tiêu xài cá nhân. Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có sử dụng chất ma túy khi thực hiện hành vi phạm tội, vì lòng tham, không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua đó, cũng thấy được bị cáo xem thường và bất chấp pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân: Ngày 15/01/2021 bị Công an xã Bình Khánh ra quyết định xử phạt hành chính vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/01/2021.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về quyết định hình phạt:

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù bị cáo chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt do có tiền sự về sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về đồng phạm: Động cơ, mục đích phạm tội là hành vi phạm tội của bị cáo C thực hiện mà không có ai xúi giục, giúp sức hay bàn bạc với ai để thực hiện hành vi phạm tội nên trong vụ án này không có yếu tố đồng phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Lê Nguyễn Chí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện pháp luật cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Nguyễn Chí C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Chí C: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu đúng theo quy định pháp luật.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Nguyễn Chí C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện pháp luật cho bị cáo, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an H. Cần Giờ;
- VKSND H. Cần Giờ;
- THADS H. Cần Giờ;
- UBND phường B, thị xã C, tỉnh D;
- PV06 CA. TPHCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu Vp, hs vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Dương Hồng Khanh**